

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2020/HS-ST
Ngày: 20 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mạnh Cường;

Bà Đặng Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hồng L, sinh năm 1987, tại tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 8, thị trấn A, huyện S, tỉnh Đắk Nông; Chỗ ở hiện nay: Thôn 12, xã C, huyện R, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng S và bà Nguyễn Thị H; có vợ chị Đặng Thị H1, có 02 con (lớn nhất 8 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi); bị bắt tạm giữ ngày 11/01/2020, hiện đang tạm giam. Có mặt.

2. Đồng Văn Đ, sinh năm 1994, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 17, phường C, thành phố N, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở hiện nay: Thôn 12, xã C, huyện R, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn T và bà Phan Thị Đ; chưa có vợ, con; bị bắt tạm giữ ngày 11/01/2020, hiện đang tạm giam. Có mặt.

3. Hồ Ngọc Q (tên gọi khác: Đô), sinh năm 1996, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Bon R, xã S, huyện G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Ngọc V và bà Mai Thị T; có vợ chị Nguyễn Thị H, có 01 con (02 tuổi); bị bắt tạm giữ ngày 16/3/2020, hiện đang tạm giam. Có mặt.

4. Nguyễn Văn S, sinh năm 1995, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T 2, xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Thôn 12, xã

C, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị M; có vợ chị Trần Thị Ngọc L1, có 01 con 03 tuổi; bị bắt tạm giữ ngày 11/01/2020, hiện đang tạm giam. Có mặt.

5. Phạm Tuấn H (tên gọi khác: Bầy Heo), sinh năm 1991, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 4, thôn P, xã Đ, thành phố N, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở hiện nay: Thôn 12, xã C, huyện R, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Ngọc M (đã chết) và bà Lê Thị A; chưa có vợ, con; bị bắt tạm giữ ngày 11/01/2020, hiện đang tạm giam. Có mặt.

6. Nguyễn Ngọc L1, sinh năm 1973, tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã M, huyện B, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ chị Nguyễn Thị Th, 01 con (15 tuổi); Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 801/1999/HSST ngày 06/5/1999 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong tháng 3/2003, đã xóa án tích. Bị bắt tạm giữ ngày 03/4/2020, hiện đang tạm giam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 10/01/2020, sau khi nhậu xong tại khu vực trước cổng Nhà máy mỳ C thuộc thôn 12, xã C, huyện R; Nguyễn Hồng L rủ Phạm Tuấn H, Đồng Văn Đ, Nguyễn Văn S và Đặng Đông T lên thành phố N sử dụng ma túy, thì cả nhóm đồng ý. Sau đó, L gọi xe taxi đến đón cả nhóm. Trên đường đi L, H, Đ, S thống nhất góp tiền mua ma túy để sử dụng, L là người bỏ tiền ra trước để mua, hết bao nhiêu tiền về chia đều cho L, Đ, H và S; còn T cả nhóm thống nhất không phải trả tiền vì đây là lần đầu T đi chơi với mọi người.

Khi ngồi trên xe taxi, thì Đ gọi điện thoại cho Hồ Ngọc Q (*Bạn của Đ*) nhờ mua ma túy loại “khay” (*Ketamine*) và 05 viên ma túy tổng hợp (*MDMA*), thì Q đồng ý, Q gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc L1 (*Bạn của Q*) hỏi mua số ma túy trên, thì L đồng ý bán, báo giá 5.550.000đ và hẹn giao ma túy tại quán Karaoke Q thuộc tổ 2, phường T, thành phố N (*Do anh Nguyễn Văn H quản lý*). Sau đó, Q gọi điện thông báo lại cho Đ biết giá ma túy và Đ rủ Q đến cùng sử dụng ma túy, thì Q đồng ý.

Trên đường đến thành phố N, cả nhóm ghé qua cây ATM của Ngân hàng Vietinbank tại chợ N, tại đây L sử dụng thẻ ATM của mình rút 8.000.000đ rồi cả nhóm cùng nhau đến quán Karaoke Q thuê phòng hát Karaoke và sử dụng ma túy.

Khi đến nơi, L đưa cho Đ 7.500.000đ để mua ma túy, còn 500.000đ trả tiền taxi; rồi Đ gọi điện cho Q để lấy ma túy, thì Q gọi điện cho L1. Khoảng 15 phút sau L1 đến và cùng cả nhóm vào phòng Vip 5; sau đó Đ và L1 ra ngoài, Đ

đưa cho L1 5.550.000đ rồi lại quay lại phòng; còn L1 đi lấy ma túy rồi đem vào để trên bàn cho cả nhóm sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Q đến cùng sử dụng ma túy, do có việc bận nên Q đi về trước.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố kiểm tra và phát hiện: L, Đ, S, H và T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ: Chất bột màu trắng trên đĩa sứ; 01 túi nilon dạng Zipper bên trong đựng các viên nén màu cam, 01 túi nilon dạng Zipper bên trong chứa chất rắn màu trắng (*Tất cả đều là ma túy*) và các dụng cụ liên quan đến sử dụng ma túy.

Về nguồn gốc ma túy trên, L1 chỉ thừa nhận là mình mua giúp cho Q và Đ thông qua đối tượng Trần Minh H với giá 5.550.000đ, H bớt lại cho L1 50.000đ và không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đ.

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:**

- Chất bột màu trắng đựng trong túi Zipper, kích thước (8,4x05)cm (*Được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 01*).

- 01 túi nilon dạng Zipper, kích thước (05x09)cm bên trong đựng các viên nén màu cam vỡ vụn, không rõ hình dạng; 01 túi nilon dạng Zipper, kích thước (03x03)cm bên trong đựng chất rắn màu trắng dạng tinh thể (*Được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 02*).

- 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 23,5cm.

- 01 thẻ sim điện thoại Viettel kích thước (8,5x5,5)cm.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đen, số Imeil: 359213075701843, gắn sim số 0368740147 (*của Đồng Văn Đ*).

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro, màu xanh tím; số Imeil 1: 863980044990736, số Imeil 2: 863980044990728, gắn sim số 1: 0969800024, sim số 2: 0353747152 (*của Hồ Ngọc Q*).

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng hồng, số Imeil 1: 869770022678278; số Imeil 2: 869770022678260, gắn sim số 0944511467 (*của Nguyễn Văn S*).

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9, màu đen, số Imeil 1: 359933098868135, số Imeil 2: 359934098868133, gắn sim số 1: 0343552632, sim số 2: 0986002152 (*của Phạm Tuấn H*).

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 4 S-LTE, màu đen; số Imeil 1: 357677063514438, gắn sim số 0792829128 (*của Nguyễn Ngọc L1*).

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 5.860.000đ. Hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Công an thành phố Gia Nghĩa tại Kho bạc Nhà nước Đắk Nông, trong đó:

+ Số tiền 10.000đ được quán thành ông để sử dụng ma túy.

+ Số tiền 1.750.000đ thu giữ của Đ.

+ Số tiền 3.100.000đ thu giữ của S.

+ Số tiền 1.000.000đ thu giữ của L.

Tại Bản kết luận giám định số 09/KLMT-PC09 ngày 16/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận:

- Bì thư ký hiệu số 01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,2045 gam, loại Ketamine. Hoàn lại sau giám định là 0,1285 gam.

- Bì thư ký hiệu số 02 gửi giám định đều là ma túy, trong đó:

+ Tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,9503 gam, loại Ketamine; Hoàn lại sau giám định là 0,7147 gam.

+ Chất rắn màu cam, dạng viên nén vỡ vụn có khối lượng mẫu 0,7360 gam, gồm: MDMA, Ketamin và các chất khác. Hoàn lại sau giám định là 0,5951 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 106/C09(Đ4) ngày 18/02/2020 của Phân viện khoa học kỹ thuật hình sự tại TP. Đà Nẵng thuộc Viện khoa học hình sự, kết luận: 0,5951 gam chất rắn màu cam gửi giám định là ma túy loại MDMA, hàm lượng 33,1%; Ketamine, hàm lượng 3,5%; và Methamphetamine, hàm lượng 2,9%. Hoàn lại sau giám định có khối lượng mẫu 0,4403 gam.

Như vậy, trong 0,7360 gam ma túy gửi giám định ban đầu gồm các thành phần ma túy: MDMA là $33,1\% = 0,243616$ gam; Ketamine là $3,5\% = 0,02576$ gam; Methamphetamine là $2,9\% = 0,021344$ gam; còn 0,44528 gam là chất khác.

Vì vậy, tổng khối lượng chất ma túy L, Đ, Q, S và H tàng trữ trái phép là: 1,62584 gam Ketamine; 0,243616 gam MDMA và 0,021344 gam Methamphetamine.

Tổng khối lượng chất ma túy L1 mua bán trái phép là: 1,62584 gam Ketamine; 0,243616 gam MDMA và 0,021344 gam Methamphetamine.

(Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, số thứ tự 35 của Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Như vậy, tổng khối lượng chất ma túy Nguyễn Hồng L, Đồng Văn Đ, Hồ Ngọc Q, Nguyễn Văn S, Phạm Tuấn H đã tàng trữ trái phép 1,62584 gam Ketamine; 0,243616 gam MDMA và 0,021344 gam Methamphetamine.

Nguyễn Ngọc L1 đã bán trái phép 1,62584 gam Ketamine; 0,243616 gam MDMA và 0,021344 gam Methamphetamine cho Đồng Văn Đ.

Tại Bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng L, Đồng Văn Đ, Hồ Ngọc Q, Nguyễn Văn S, Phạm Tuấn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Ngọc L1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng L, Đồng Văn Đ, Hồ Ngọc Q, Nguyễn Văn S, Phạm Tuấn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Ngọc L1 về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng

nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Hồng L, Đồng Văn Đ, Hồ Ngọc Q, Nguyễn Văn S, Phạm Tuấn H; áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Hồng L và Phạm Tuấn H. Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L1; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng L từ 15 đến 18 tháng tù; các bị cáo Đồng Văn Đ, Hồ Ngọc Q, Nguyễn Văn S, Phạm Tuấn H từ 12 đến 15 tháng tù; bị cáo Nguyễn Ngọc L1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Đối với ma túy hoàn trả sau giám định; 01 đĩa sù và 01 thẻ sim Viettel dùng sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 7; 01 ĐTDĐ hiệu OPPO F11 Pro đây là điện thoại mà Đ và Q sử dụng làm phương tiện phạm tội, còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.750.000đ dùng để mua ma túy và số tiền 10.000 đồng dùng làm dụng cụ sử dụng ma túy, đề nghị tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.000.000đ là tài sản Nguyễn Hồng L; 01 ĐTDĐ hiệu OPPO, số tiền 3.100.000đ là của Nguyễn Văn S; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung là tài sản của Phạm Tuấn H; 01 ĐTDĐ Samsung Galaxy Note 4S-LTE là tài sản của Nguyễn Ngọc L1. Các tài sản này không có liên quan đến vụ nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho các bị cáo (*các tài sản này hiện đang tạm giữ tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông*).

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L1, tại phiên tòa bị cáo đã nhận tội và thừa nhận hành vi phạm tội của mình là mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 10/01/2020, tại phòng Víp 5, quán Karaoke Q thuộc tổ 2, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, Nguyễn Hồng L, Đồng Văn Đ, Hồ Ngọc Q, Nguyễn Văn S, Phạm Tuấn H đã tàng trữ trái phép 1,62584 gam Ketamine; 0,243616 gam MDMA và 0,021344 gam Methamphetamine.

Nguyễn Ngọc L1 đã bán trái phép 1,62584 gam Ketamine; 0,243616 gam MDMA và 0,021344 gam Methamphetamine cho Đồng Văn Đ.

Căn cứ quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự, thì 0,243616 gam MDMA và 0,021344 gam Methamphetamine thuộc trường hợp quy định tại điểm c, khoản 1 (...MDMA, Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...) và 1,62584 gam Ketamine thuộc trường hợp được quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 đến dưới 20 gam). Các chất ma túy đều có khối lượng dưới mức tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối chiếu theo Nghị định số 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ, quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật Hình sự, thì đây là trường hợp có từ hai chất ma túy trở lên đều dưới mức tối thiểu đối với từng chất quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và khối lượng MDMA, Methamphetamine và Ketamine thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định 19/2018/NĐ-CP để tính tổng phần trăm khối lượng ma túy mà các bị can đã mua bán, tàng trữ:

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy trên so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự được tính như sau:

$$+ \text{Phần trăm khối lượng MDMA: } \frac{0,243616 \text{ gam} \times 100\%}{5 \text{ gam}} = 4,87232\%.$$

$$+ \text{Phần trăm khối lượng Methamphetamine: } \frac{0,021344 \text{ gam} \times 100\%}{5 \text{ gam}} = 0,42688\%.$$

$$+ \text{Phần trăm khối lượng Ketamine: } \frac{1,62584 \text{ gam} \times 100\%}{20 \text{ gam}} = 8,1292\%.$$

- Tổng tỷ lệ phần trăm của các chất ma túy trên là: $4,87232\% + 0,42688\% + 8,1292\% = 13,4284\%$ làm tròn thành 13,4%.

Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA, Methamphetamine và Ketamine dưới 100%, nên tổng khối lượng của các chất ma túy trên thuộc trường hợp quy định tại điểm i, Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Hồng L, Đồng Văn Đ, Hồ Ngọc Q, Nguyễn Văn S, Phạm Tuấn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Ngọc L1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước; gây mất trật tự an ninh xã hội. Các bị cáo biết rõ ma túy là chất làm tổn hại đến sức khỏe con người và là nguyên nhân của nhiều tệ nạn xã hội nhưng vẫn cất giấu để cùng bạn bè sử dụng. Bị cáo L1 biết rõ mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do lối sống buông thả vì động cơ muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài và ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi này là rất nguy hiểm, xuất phát từ lối sống thiếu lành mạnh, thích hưởng thụ nhưng lười lao động của một phần không nhỏ giới trẻ hiện nay. Vì vậy, cần phải xử phạt mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do các bị cáo gây ra; cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội để răn đe và là hình thức giáo dục chung cho mọi người. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Hồng L là người rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, do đó bị cáo L phải chịu mức án cao hơn các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Ngọc L1 có nhân thân xấu tại Bản án hình sự sơ thẩm số 801/1999/HSST ngày 06/5/1999 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Hồng L có cha là ông Nguyễn Hồng S là người có công cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo Phạm Tuấn H có ông nội là ông Phạm Văn N là người có công cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến, bà nội là bà Huỳnh Thị H được tặng Huân chương

kháng chiến hạng ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; từ các tình giảm nhẹ trên cần xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để thể hiện tính chất khoan hồng của pháp luật Việt Nam.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] *Về vật chứng của vụ án*: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố Tụng Hình sự:

- Đối với ma túy hoàn trả sau giám định; 01 đĩa sù và 01 thẻ sim Viettel dùng sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 7; 01 ĐTDĐ hiệu OPPO F11 Pro đây là điện thoại mà Đ và Q sử dụng làm phương tiện phạm tội, còn giá trị sử dụng cần tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.750.000đ dùng để mua ma túy và số tiền 10.000 đồng dùng làm dụng cụ sử dụng ma túy, cần tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.000.000đ là tài sản Nguyễn Hồng L; 01 ĐTDĐ hiệu OPPO, số tiền 3.100.000đ là của Nguyễn Văn S; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung là tài sản của Phạm Tuấn H; 01 ĐTDĐ Samsung Galaxy Note 4S-LTE là tài sản của Nguyễn Ngọc L1. Đây là tài sản không liên quan đến vụ án nên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật hoàn trả lại cho các bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Văn H để cho các đối tượng sử dụng ma túy tại cơ sở kinh doanh do mình quản lý, tuy nhiên anh không biết việc này nên không xem xét xử lý hình sự là phù hợp.

Đối với Đặng Đông T, không tham gia vào việc mua và tàng trữ ma túy với các bị can nên không xem xét xử lý hình sự. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T, Công an thành phố Gia Nghĩa đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định là phù hợp.

Đối với đối tượng Trần Minh H, L1 khai nhận số ma túy trên là L1 mua của H. Tuy nhiên, không có bất cứ tài liệu nào để chứng minh việc H đã bán ma túy cho L1, nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đối với bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng L, Đồng Văn Đ, Hồ Ngọc Q (tên gọi khác: Đô), Nguyễn Văn S, Phạm Tuấn H (tên gọi khác: Bảy Heo) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo Nguyễn Ngọc L1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Hồng L và Phạm Tuấn H (tên gọi khác: Bảy Heo);

Áp dụng điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đồng Văn Đ, Hồ Ngọc Q (tên gọi khác: Đô), Nguyễn Văn S;

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng L 01 (một) năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 11/01/2020).

Xử phạt các bị cáo Đồng Văn Đ, Nguyễn Văn S, Phạm Tuấn H (tên gọi khác: Bảy Heo) mỗi bị cáo 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 11/01/2020).

Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc Q (tên gọi khác: Đô) 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 16/3/2020).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L1 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 03/4/2020).

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 đĩa sù và 01 thẻ sim Viettel dùng sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 1.750.000đ dùng để mua ma túy và số tiền 10.000 đồng dùng làm dụng cụ sử dụng ma túy.

- Sau khi bản án có hiệu lực phát luật hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Hồng L số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng); Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Văn S 01 ĐTDĐ hiệu OPPO, số tiền 3.100.000đ (ba triệu một trăm nghìn đồng); Hoàn trả cho bị cáo Phạm Tuấn H 01 ĐTDĐ hiệu Samsung; Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Ngọc L1 01 ĐTDĐ Samsung Galaxy Note 4S-LTE.

(*Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa ngày 29/6/2020*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Hồng L, Đồng Văn Đ, Hồ Ngọc Q (tên gọi khác: Đô), Nguyễn Văn S, Phạm Tuấn H (tên gọi khác: Bảy Heo), Nguyễn Ngọc L1 phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP Gia Nghĩa;
- Phòng PC 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Tổ hồ sơ nghiệp vụ Công an TP. Gia Nghĩa;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, Hồ sơ THA HS; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên đóng dấu)

Nguyễn Thị Yến